

## Phần 9

**K**ể từ lễ Phục sinh cách đây gần hai tuần, Linnette hiếm khi nói chuyện với Cal. Anh đến nhà dùng bữa với cô và gia đình cô, ngồi với họ, trò chuyện cùng họ và rồi tình cờ thông báo rằng anh sẽ đến Wyoming để thu gom lũ ngỗng hoang - mà nói cho đúng - là đàn ngựa hoang dã.

Dường như anh không để ý đến vẻ buồn bã của cô. Thật ra thì lúc ấy Linnette quá bức mình đến mức không thể làm gì hơn ngoài việc phản kháng. Tuy nhiên, sau đó cô không ngừng suy nghĩ về điều này. Phải mất một thời gian khá lâu cô mới chuẩn bị đủ dũng khí để đối mặt trực tiếp với Cal và cho anh biết suy nghĩ của mình. Nếu anh nghiêm túc trong mối quan hệ này như Linnette, thì điều chí ít mà anh có thể làm là bàn bạc với cô trước.

Lịch làm việc của cô dày đặc và kín mít vì phải làm thay cho đồng nghiệp đi nghỉ mát. Cô để lại trong hộp thư thoại của Cal hai lời nhắn, vậy mà đến giờ anh vẫn chưa trả lời cái nào. Dĩ nhiên là anh rất bận, cô cũng vậy mà. Phải, cô biết vài con ngựa cái đang mang bầu và anh cũng đang huấn luyện cho hai con ngựa nhỏ. Vậy còn sự tận tâm trong công việc của cô thì sao? Sao cô vẫn có thể dành chút thời gian liên lạc với anh mà anh thì không chứ?

Dù không biết rõ về trang trại ngựa nhưng cô nhớ Cliff nuôi ngựa thuần chủng, đâu phải ngựa hoang. Cô không hiểu hứng thú bất ngờ của ông ấy và Cal vào giống ngựa hoàn toàn khác lạ này là thế nào nữa. Sự lựa chọn duy nhất của Linnette là nói chuyện trực tiếp với Cal, mặt đối mặt. Cô sẽ giải thích quan điểm, cảm nhận của mình và xin anh hãy từ bỏ ý nghĩ điên rồ đó.

Trên đoạn đường dài lái xe đến Olalla, cô mỉm cười khi nhớ lại cách Gloria, chị gái mình, trêu cô bằng cách kêu lên “Ồ là la” khi nhìn thấy Cal. Linnette đã tâm sự với chị về chuyện này, và Gloria đồng ý với quyết định của em gái, nhưng cô khuyên em nên thật bình tĩnh. Điều đó khiến Linnette khó chịu một chút, vì cô tự thấy mình là một người điềm tĩnh và nhạy bén. Nhưng cô cũng rất biết ơn Gloria vì sự thẳng thắn đó.

Linnette không hề báo trước với Cal là cô sẽ đến thăm.

Chỉ nghĩ tới chuyện anh sẽ một mình lái xe đến Wyoming, đặc biệt là trong lúc anh đang điều trị rất tốt tật nói lắp của mình, khiến cô thấy tức tối không chịu nổi. Cô cũng không muốn anh có cơ hội nghĩ ra những lời giải thích và các lý do. Điều chí ít mà Cal có thể làm là trình bày kế hoạch của mình cho cô biết, để họ có thể bàn bạc về nó kỹ lưỡng trước khi anh đưa ra quyết định. Anh không hề nghĩ đến cảm nhận của cô chút nào, điều đó thật sự làm cô tổn thương. Cuối cùng cô cũng hiểu ra tại sao chuyện này lại khiến cô muộn phiền nhiều đến thế. Rốt cuộc, sự thật đau lòng dần hiện rõ trước mắt Linnette rằng cô không đóng vai trò gì trong quyết định của anh cả.

Khi đến trang trại, cô không nhìn thấy Cal ngay. Một đàn ngựa đủ chủng loại đang nhẩn nhai cỏ trên bãi cỏ được rào lại. Cô không chắc hiện giờ Cliff nuôi bao nhiêu con, chắc tầm vài chục. Trong lần ghé thăm trước, Linnette đã biết tên của vài con. Con ngựa giống của Cliff được gọi là “Nửa đêm”, và con ngựa cái màu nâu trắng đang nhảy lên, hí vang vì vui sướng quanh bãi cỏ gần hàng rào tên là “Mặt vui vẻ”. Dĩ nhiên là có cả Sheba, con ngựa cái mà cô đã cười cách đây vài tuần. Khi cô đỗ xe lại và bước ra, Cliff từ chuồng ngựa đi tới. Ông là một người điển trai, có lẽ lớn tuổi hơn bố mẹ cô, với vẻ ngoài ấn tượng và năng động. Linnette nghĩ trông Cliff phong độ hơn bao giờ hết, nói cho lãng mạn một chút, cô chắc chắn sự khác biệt này có được từ cuộc hôn nhân với Grace.

“Chào Linnette”, Cliff nói khi đến gần. Cliff dắt một con ngựa nâu sẫm to, nó dậm những bước chân huỳnh huých xuống đất, mũi khịt khịt khiến cô hồi hộp. Cô thấy con ngựa đã được thắng yên sẵn sàng. “Cal không có nói là cháu sẽ ghé qua”.

“Anh ấy không biết ả”. Cô quay sang bãi quây ngựa và thấy Cal đứng đó, hai tay cầm dây thừng. Con vật dường như nhận ra ý định của anh nên quay vòng vòng tránh anh.

Linnette ngấm nhìn say mê khi Cal xoay tròn cái thòng lọng một cách điệu nghệ, rồi chậm chậm quay sang con ngựa. Bằng một động tác dường như hoàn toàn tự nhiên, anh quăng sợi dây thừng. Đích nhắm của anh chính xác, và thòng lọng lọt qua cổ con ngựa. Con ngựa giống bắt chột lông lên, hai vó cào cào điên loạn trong không khí. Linnette há hốc miệng, dùng hai tay bịt mắt lại.

Cliff đặt tay lên vai cô vỗ trấn an, và Linnette cố gắng bước qua một bên một cách điềm tĩnh khi con ngựa đen chúi mạnh cổ nó về phía cô. “Sẽ ổn thôi. Cal đang huấn luyện con ngựa giống mới mà chú vừa mua. Cậu ấy sẽ không làm gì hại con ngựa hay chính mình đâu”.

Khi cô bình tĩnh trở lại và nhìn thẳng, cô thấy Cal đứng trong bãi quây ngựa, con ngựa giống giờ đây đã được chế ngự sau lưng anh. Nó đá tung đất và lông lên lần nữa.

Âm thanh phản kháng vô tình vọt khỏi miệng Linnette khi cô chạy nhanh đến hàng rào. Cô nhìn chăm chăm đầy sợ hãi khi Cal đi xuống. Cliff cũng đứng đó quan sát và cô tự hỏi tại sao ông ấy không tỏ vẻ gì là lo lắng khi Cal quỳ trên nền đất, gập cong người như đang bị đau.

“Cậu ấy không sao đâu”, Cliff lại trấn an cô. Khi nhìn kỹ, cô thấy Cal đứng dậy, tay vẫn cầm sợi dây thừng. Tim cô đập thình thịch khi anh tiến lại gần con ngựa hơn, thì thầm gì đó với nó. Linnette sững sờ nhìn không chớp mắt khi anh áp sát con vật, và chỉ vài phút sau, anh vượt nhẹ nhàng lên chiếc cổ bóng mượt, mượt mồ hôi của nó. Cô không thể tin bằng cách nào mà anh làm được điều đó - hay con ngựa lại để yên cho anh làm thế.

Linnette không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Cô ấy chỉ biết rằng mình phải đến chỗ Cal - nói chuyện với anh. Cô nhìn lại một lần nữa để chắc chắn rằng anh không sao. Chuyện anh thuần phục con ngựa giống một cách nhanh chóng thật sự rất ấn tượng.

Cô trèo lên hàng rào, vắt chân mình qua thanh chắn ngang trên cùng phía bên trong hàng rào thì Cliff ngăn cô lại.

“Cháu hãy ở yên đây”, ông ra lệnh. “Cal sẽ trở ra trong vài phút nữa”.

Đúng thế thật, ngay khi trượt thòng lọng vào cổ con ngựa giống và dắt nó vào bãi quây ngựa thì anh đến bên Linnette và Cliff. Anh khẽ cau mày. “Em làm gì ở đây vậy?”, anh hỏi. Cô để ý thấy anh không hề chào đón cô hay biểu lộ cảm xúc vui mừng khi thấy cô.

“Em đến để nói chuyện”, cô nói. Tim cô vẫn còn đập loạn xạ. Thế giới của Cal rất khác so với thế giới của cô, cô tự nhắc mình như vậy. Rủi ro và hiểm nguy chỉ là chuyện nhỏ với anh, nhưng nó hoàn toàn xa lạ với cô.

Vì anh không trả lời, cô không thể không hỏi tiếp.

“Anh không sao chứ?”.

“Ừ”, anh đáp cộc lốc. Rồi dường như anh dịu lại một chút. “Anh hoàn toàn ổn”, anh nói bằng giọng thân thiện hơn.

“Nhưng... anh suýt chút nữa là bị thương rồi! Sẽ thế nào nếu con ngựa đó đá anh? Hay dậm lên người anh? Hay là... hay là...”.

“Nó đâu có làm thế, phải không?”.

Cô tinh ý nhận ra là anh không bị nói lắp hay ngập ngừng chút nào. “Sao anh lại chịu được những chuyện rủi ro này chứ?”.

Dường như anh không nhận ra cô run rẩy thế nào khi thấy anh gặp nguy hiểm. Hai đầu gối cô gần như không trụ vững.

“Thôi nào”, Cal nói, phớt lờ câu hỏi của cô. Anh quàng một cánh tay ôm ngang eo cô khi kéo cô ra xa Cliff. “Ừ thì nói chuyện, vì đó là lý do tại sao em tới đây”.

“Em không muốn anh đi”, cô buột miệng. “Em biết anh cảm thấy mình đang làm một chuyện đáng khâm phục và tốt đẹp nhưng nó có thật sự cần thiết không? Và nó có thích hợp vào lúc này không?”. Cô lo ngại rằng anh không suy tính kỹ đến những hậu quả của việc bỏ đi. “Quá trình điều trị của anh đang tiến triển rất tốt... và... và tự anh nói rằng có mấy con ngựa sắp đẻ. Chắc chắn chú Cliff sẽ rất cần anh”. Cô quay sang tìm kiếm sự xác nhận của Cliff, nhưng Cliff đã leo lên lưng con ngựa nâu và phi đi mất, để cho cô và Cal được riêng tư với nhau. “Vậy còn em thì sao?”, cô thêm vào.

“Chú Cliff khuyến khích anh đi”, anh nói một cách kiên nhẫn. “Bác sĩ cũng nghĩ chuyện đó không thành vấn đề”. Anh nhún vai. “Anh cần phải làm điều này”.

“Nhưng...”.

“Đây là cuộc sống của anh, L-Linnette ạ”, anh nói và lần đầu tiên giọng anh có vẻ áp úng. “Anh có quyền tự mình quyết định”.

“Tất nhiên là thế rồi”. Cô kinh ngạc và sợ hãi - bởi sự dữ dội trong lời anh vừa tuyên bố.

“L- lẽ ra anh n-nên nói trước với em. Thật ra, công việc thỉnh th-thoảng phải vậy”.

“Vậy tại sao anh không hề nói gì với em?”.

Anh giở nón ra và dùng cẳng tay chùi ngang trán mình. “Vì anh biết em sẽ phản đối, vì thế anh c-cứ lần nữa mãi. Em nói đúng - đáng lẽ ra anh nên nói với em sớm hơn, nhưng giờ anh nói đây. Nh-như anh đã nói, chuyện này rất quan trọng với anh, và anh vẫn sẽ đi dù em có chấp nhận hay không”.

“Được rồi”, cô làm bầm, chịu thua bằng tiếng thở dài hắt ra. Lúc này đây, dù cô có nói thế nào đi nữa cũng không thể thay đổi được gì.

“Tốt. Vậy chúng ta đã nói rõ rồi nhé”. Giọng anh trông rỗng, không chút cảm xúc.

“Có lẽ anh có thể giải thích tại sao điều này lại quan trọng với anh đến thế”, cô gợi ý.

Họ không nắm tay nhau khi bước về phía hàng rào. Dựa vào nó, Cal gác một chân mang ủng lên nấc cuối cùng nằm sát đất. “Bầy ngựa hoang bị Cục quản lý đất đai bắt bẫy bắt lại và nói chính xác là vì theo luật, một khi chúng được bán, nhiều con trong số đó có thể sẽ bị giết hại dã man”.

Anh có đề cập đến vài điều như thế này khi đến ăn tối với gia đình cô hôm Chủ nhật ngày lễ Phục sinh. Tuy vậy, lúc ấy cô lại không chú ý kỹ từng chi tiết.

“Tại sao?”, cô hỏi. “Sao họ lại làm thế được?”.

“Luật pháp Hoa Kỳ cho phép ngựa hoang trên mười tuổi được đem bán không giới hạn”, anh giải thích.

“Nói cách khác”, cô lên tiếng, “bọn chúng bị bẫy rồi đem bán, và bất kỳ người nào mua chúng đều có thể xử lý chúng tùy ý”.

“Ch-chuyện là vậy đấy”.

“Nhưng không hoàn toàn có nghĩa là chúng bị giết”, Linnette cãi lại.

“Anh ước những gì em nói là đúng. Bất hạnh thay là không phải như vậy. Mấy con ngựa đẹp đẽ đó bị giết thịt để chế biến thành thức ăn cho chó ở nước Mỹ này và bán sang Châu Âu làm thuốc chữa bệnh lao phổi cho người”.

Chuyện này không thể là thật được. Không thể nào. Dù chỉ biết một chút về ngựa, cô khó mà chấp nhận việc chính phủ cho phép giết chóc một cách vô lý như thế.

Vài phút trôi qua trong im lặng trước khi Cal quay sang nhìn cô. “Em có thể hiểu vì sao điều này lại rất quan trọng với anh không?”, anh hỏi.

Linnette hiểu chứ, rất hiểu là đằng khác. Nhưng điều cô không thấu suốt là tại sao Cal phải đi. Anh chỉ là người duy nhất và một mình anh thì không thể làm được gì nhiều. Cô ấn ngón tay lên môi Cal. Mắt cô ngân ngấn nước và cô không thể trông rõ mặt anh. “Bao lâu anh?”, cô hỏi, giọng nghẹn lại. “Anh sẽ đi trong bao lâu?”. Cô muốn anh ôm cô, vỗ về cô, nhưng anh vẫn bất động.

“Một tháng, nhiều nhất là sáu tuần”.

“Anh định làm gì với bầy ngựa hoang đó?”. Cô chùi nước mắt bằng tay áo.

“Có nhiều tổ chức sẽ nhận nuôi chúng. Như anh đã nói với gia đình em hôm lễ Phục sinh, anh sẽ đăng ký tình nguyện với Cục quản lý đất đai và làm việc cùng một trong số các tổ chức đó. Một khi bầy ngựa được gom lại và kiểm tra sức khỏe, chúng sẵn sàng cho người ta nhận nuôi hoặc mang ra bán đấu giá. Anh sẽ mua vài con cho anh và chú Cliff, và sẽ giúp nhóm cứu trợ ngựa hoang bất kỳ điều gì họ cần”. Một nụ cười chậm chậm nở trên môi anh. “Anh sẽ làm mọi điều có thể nhằm ngăn chặn chuyện chúng bị đem bán để giết lấy thịt, dù chỉ là cứu được vài con”.

Không thể đợi lâu hơn, Linnette choàng hai tay quanh cổ anh, dụi đầu mình vào vai anh. “Vậy còn chúng ta thì sao?”, cô hỏi. Cô nghe được tiếng xe từ xa vọng lại, gầm to hơn khi đến gần.

Cal nhẹ nhàng vén tóc cô. Dù cử chỉ này hết sức dịu dàng, cảm giác khó chịu vẫn không rời bỏ cô. Giữa họ có gì đó đã thay đổi, mà cô không biết nó là gì. Hay tại sao.

Rồi khi ấy chiếc xe trờ vào trong sân. Cal bỏ tay xuống và bước xa cô ra.

“Ai vậy?”, cô hỏi.

“Bác sĩ thú y”.

Vicki Newman trèo ra khỏi xe và tiến về phía họ, sai chân như một cao bồi trong phim. Linnette chưa từng gặp người phụ nữ này, dù tên cô ấy thường xuất hiện trong những lần trò chuyện. Cô ấy thường ghé qua trang trại vì lý do này hoặc lý do khác. Bầy ngựa dường như cần được thường xuyên kiểm tra sức khỏe, Linnette nghĩ, không thể kiểm chế sự nghi ngờ đang dâng cao trong đầu.

Đặt nhẹ tay lên vai Linnette, Cal giới thiệu hai người với nhau.

Vicki gật đầu chào Linnette. Cô ấy không có vẻ gì là hấp dẫn, thậm chí còn có vẻ không nữ tính chút nào. Linnette thậm khinh thường. Tóc Vicki dài, ánh

màu nâu nhạt, buộc giản dị ra sau, càng làm diện mạo thiếu mềm mại của cô thêm rõ nét. Cô ấy mặc quần Jeans và chiếc áo sơ mi bạc màu.

“Rất hân hạnh vì cuối cùng cũng được gặp cô”, Vicki nói.

“Tôi cũng vậy”, Linnette đáp lời. Sau giây phút vụng về, lóng ngóng đó, cô nhận ra đến lúc mình phải đi. Dù họ bàn chuyện gì đi nữa, rõ ràng rằng sự có mặt của cô là không cần thiết. “À, em... em nghĩ tốt hơn mình nên về nhà”.

Cal tiễn cô ra xe và hôn lên má cô. Khi lái xe đi, Linnette liếc nhìn ra sau, thấy Cal và Vicki chụm đầu vào nhau, nói chuyện gì đó. Nó khuấy động nỗi lo lắng càng lúc càng dâng cao trong lòng cô.



“**N**hanh lên Olivia”, Jack ngoảnh lại, gọi to khi chạy bộ vài bước chậm trước mặt vợ trên đường Lighthouse. May mắn là giao thông chiều thứ Bảy khá thông thoáng.

“Jack”, Olivia thở hắt hắt, gắng sức chạy theo. “Chậm lại đi”. Chị chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày Jack Griffin có thể chạy vượt qua mình. Nhưng giờ anh đã giảm được gần mười bốn ký và do tập luyện đều đặn, anh trở nên nghiện tập thể dục. Bệnh đau tim là động lực và là lời cảnh báo giúp anh duy trì thói quen này.

Cố gắng đuổi kịp Jack, Olivia bước nhanh hơn, thở hắt hắt khi đến bên cạnh chồng. “Còn bao xa nữa?”, chị hỏi, giọng hụt hơi.

“Quanh góc đường kè tiếp là chỗ ba dặm”.

Ngay khi họ ôm cua con đường, Olivia dừng lại, giảm tốc độ, mệt mỏi. Chị ngã người ra phía trước để bắt nhịp thở. “Em không thể theo kịp tốc độ của anh nữa rồi”, chị nói, hít lấy hít để không khí vào phổi mình.

Chạy dặm chân tại chỗ, trông Jack đầy vẻ tự hào. “Có lẽ em cần giảm vài cân đấy”.

“Jack!”. Olivia thẳng người, lờ mắt nhìn chồng, hai tay chống hông.

“Đùa thôi mà”, anh nói, cười khúc khích.

“Xí anh đâu có đùa”. Vấn đề là, cô có lẽ có thể tập để giảm ba ký. Chỉ có điều vào tuổi của cô, điều này không dễ như trước đây nữa. Bất chấp những nỗ lực hết mình, mấy ký lô thừa bướng bỉnh này không chịu nhích xuống. Sẽ dễ dốt bỏ chúng đi bằng đèn hàn, như chị đã nói với Grace dạo gần đây. Grace và Olivia đã cùng nhau trở lại học lớp thể dục nhịp điệu vào tối thứ tư hàng tuần. Sau đó họ đi ăn bánh nướng, uống cà phê tại quán Pancake Palace. Tuy nhiên,

Olivia bắt đầu bỏ món tráng miệng từ cách đây vài tuần. Nhưng có lẽ chị nên cho phép mình thưởng thức món kem dừa, tận hưởng chút cảm giác khoan khoái mà nó mang đến.

“Anh nghĩ ta nên tắm thật lâu dưới vòi nước nóng khi về đến nhà”, Jack đề nghị, chạy bộ chậm chậm vòng quanh Olivia. Anh nhưong mây lên đầy ngụ ý.

“Jack Griffin, anh hư quá đấy”.

“Ừ, nhưng em thích thế mà”.

Anh nói đúng, Olivia yêu mọi thứ về người đàn ông này. Sống đời độc thân gần hai mươi năm, chị phải làm một cuộc tổng cân bằng thật sự khi trở lại đời sống hôn nhân. Jack cũng ly hôn trong ngần ấy năm, và anh cũng phải tạo ra những thỏa hiệp cho riêng mình.

Phải đến lúc Jack bị lên cơn đau tim, Olivia mới nhận ra điều gì thật sự quan trọng trong cuộc sống và trong cuộc hôn nhân của mình. Cô yêu chồng. Mọi chuyện có thể đổi thay, nhưng tình yêu của họ thì sẽ mãi tồn tại.

Cô chỉ hy vọng rằng cuộc hôn nhân của con gái mình vững chắc và có khả năng vượt qua sóng gió, khủng hoảng.

Họ bắt đầu đi bộ ba dặm về nhà, bước chân đã thoải mái hơn lúc nãy.

“À, à”, một lúc sau Jack lên tiếng. “Nhìn em kìa. Tốt hơn hết, em hãy cho anh biết là em đang nghĩ gì”.

Olivia thở dài và nghĩ mình nên đi thẳng vào vấn đề. “Justine kể với em là Warren Saget hay ghé qua ngân hàng lắm”.

“Điều đó không làm anh ngạc nhiên chút nào”, Jack nói. Cũng như vợ, anh không ưa gì Warren.

Trước đây, mối quan hệ của Justine với Warren luôn khiến Olivia thấy khó chịu, việc cô không tán thành con gái cặp kè với Warren tạo một hố sâu ngăn cách giữa hai mẹ con trong một thời gian dài. Thật đáng buồn làm sao! Warren ở vào tầm tuổi Olivia, đủ tuổi để làm bố của Justine. Thật ra thì Olivia lo ngại con gái mình tìm kiếm bóng dáng một người cha bên trong Warren. Stan đã từng là một người chồng, người cha tốt cho đến khi con trai họ qua đời. Rồi sau đó, Stan hầu như hoàn toàn rũ bỏ trách nhiệm của mình. Bây giờ thì, Olivia tin rằng đó là cách Stan đối phó với nỗi mất con. Stan tái hôn gần như ngay sau khi họ vừa ly hôn, và ngoài việc tiếp tục trợ cấp nuôi con, thực tế thì anh không màng đến chuyện quan tâm, hỏi han Justine và James, cậu con trai nhỏ nữa.

“Nó có nói với em Warren muốn gì không?”, Jack hỏi, cau mặt lại.

“Không hẳn. Nó chỉ nói là anh ta thường ghé qua ngân hàng thăm hỏi nhiều quá mức cần thiết. Em không nghĩ nó đã kể cho Seth nghe chuyện này”.

“Có lẽ nó nên tâm sự với chồng - để tránh những hiểu lầm đáng tiếc”.

Olivia đồng ý với lời Jack vừa nói, nhưng đó không phải là quyết định của chị.

“Warren biết là Justine không hứng thú gì với anh ta, phải không?”. Jack hỏi.

Justine không ngừng trấn an Olivia rằng cô thể hiện rõ điều đó với Warren rất nhiều lần. “Nó rất yêu chồng và yêu gia đình”.

“Anh không tin tưởng Warren Saget”, Jack nói, bước nhanh hơn. Olivia cũng tăng tốc theo. “Tốt hơn hết thì Justine nên tránh xa cái gã đó ra”, anh nói.

“Em đồng ý”.

“Em có nghĩ rằng hẳn đang tìm cách tiếp cận để lấy lòng con bé không? Vì hẳn muốn giành được hợp đồng xây dựng lại nhà hàng Hải Đăng?”.

“Cũng có thể”, Olivia nói, nhưng chị không nghĩ vậy. Công ty của Warren đang ăn nên làm ra, bất chấp nhiều lời phàn nàn, thậm chí kiện cáo suốt mấy năm qua. Olivia chưa bao giờ hiểu làm sao anh ta còn trụ được lâu như thế. Warren thua vài vụ kiện, thắng vài vụ, và vẫn còn rất giàu có. Điều khiến Olivia bức mình nhất là cách hẳn tiếp tục xuất hiện, quần quanh cuộc sống của con gái mình, như đồng xu ta cầm trong tay, nhìn hoài đến phát ngán. Olivia biết sự kiêu hãnh trong Warren bị tổn thương khi Justine rời bỏ hẳn và kết hôn với Seth. Năm năm đã trôi qua. Chắc hẳn giờ đây hẳn cũng không còn vương vấn con gái chị nữa.

“Em có nghe tin về Sandy Davis chưa?”. Đột nhiên Jack hỏi.

Olivia lắc đầu. Sandy là vợ của Cảnh sát trưởng, chị và Troy Davis cưới nhau đã gần ba mươi năm. Sandy được chẩn đoán bị bệnh đa xơ cứng từ khi còn trẻ. Hai năm qua chị phải nằm viện suốt.

“Chị ấy mất hôm qua rồi”.

“Thật đáng thương”, Olivia lầm bầm. Chị luôn ngưỡng mộ Troy và cách anh yêu thương, quan tâm vợ mình. Anh hiếm khi nói về Sandy và tình trạng của vợ, thỉnh thoảng anh mới bộc bạch những khó khăn của riêng mình.

“Đám tang sẽ được tổ chức đơn giản nhưng trang trọng”, Jack nói.

“Troy và con gái anh ấy đã nói với anh như thế khi mang bản cáo phó đến. Pastor Flemming đứng ra tổ chức”.

“Tội nghiệp Troy”, Olivia nói, ước gì chị có thể nghĩ ra cách nào đó để giúp Troy. “Chắc chắn chúng ta sẽ đến dự đám tang”.

“Em nhớ báo cho mẹ em biết nhé”, Jack nói. “Charlotte và mấy bà bạn ở Trung tâm y tế Senior sẽ sắp xếp người thức canh trong đám tang. Hầu hết mọi người đều quen biết Sandy”.

Một nụ cười nở ra trên môi Olivia. “Về mấy chuyện sắp xếp người này, mẹ em buồn cười lắm. Bà bảo đó là nơi bà tìm ra phương pháp làm việc tốt nhất cho mình. Cả sự kiện trở thành nơi trao đổi cách thức làm việc”.

Olivia trông đợi Jack cũng sẽ thấy buồn cười như mình. Chị liếc nhìn anh để xem phản ứng thì không hề thấy anh mỉm cười.



“Đó là cách bà vượt qua nỗi buồn mất bạn”, Jack nói. “Nếu bà có thể tập trung vào một việc gì đó hơn là chăm chăm vào sự thật rằng bà mất đi một người bạn, thì bà sẽ không cảm thấy quá tuyệt vọng nữa”.

Sự sâu sắc của Jack không khiến Olivia ngạc nhiên. Anh xuất sắc trong việc nhận biết động cơ bên trong hành động của con người. “Từ khi nào mà anh trở nên thông minh quá vậy?”, Olivia trêu chồng.

Jack cười khúc khích. “Vào lúc anh cưới em đây”.

“Trả lời hay lắm. Anh vẫn còn hứng thú tằm như đã nói lúc nãy không?”. Olivia hỏi, giọng đầy ẩn ý và sự gợi mở. Họ đã về gần đến nhà mình.

“Chắc chắn là thế rồi”. Câu hỏi của chị khiến bước chân Jack bỗng bật lên.

Olivia bắt đầu tăng tốc. “Có muốn đua không?”.

Jack từ chối. “Anh nghĩ tốt hơn hết mình nên dành sức lực... cho lát nữa”.

“Ý hay đó. Nếu không em sẽ cho anh hết hơi, mà em thì không muốn thế”.

Jack quăng cho vợ một cái nhìn trêu chọc, thách thức và rất gợi tình. “Ồ, vậy mà anh đã hy vọng chỉ ít thì em cũng nên thử”.

Olivia không thể ngừng cười rúc rích như một nữ sinh trung học. Một trong những món quà hôn nhân tuyệt nhất của chị là tiếng cười. Jack có thiên hướng luôn nhìn thấy sự hài hước trong bất kỳ tình huống nào, kể cả những tình huống khó khăn, và anh là một người bắt chước tài ba. “Em không biết mình sẽ như thế nào nếu không có anh, Jack Griffin ạ”. Anh trêu vợ.

“Anh cũng vậy”. Olivia trêu lại chồng.

“Chúng ta không có kế hoạch gì cho tối nay phải không?”, Jack hỏi.

“À...”. Olivia ghét phải làm chồng cụt hứng thế này. “Thật ra thì có đấy”.

“Thật sao?”. Jack rên rỉ.

“Grace và Cliff mời vợ chồng mình đến ăn tối như một bữa tiệc tiễn Cal đến Wyoming”.

“Anh ấy cần chúng ta đến tiễn Cal ư?”.

Olivia cũng muốn ở nhà hơn, nhưng chị đã hứa với bạn mình. “Em đã nói với Grace là chúng ta sẽ tới đó”.

Jack thở dài. “Grace sẽ nấu món gì vậy?”.

“Em không hỏi”.

“Anh cần nhiều sự khích lệ đấy. Chẳng hạn món thịt sườn nướng và khoai tây nghiền mà cô ấy làm”.

Họ đến nhà và Olivia nhảy chậm chậm lên các bậc thang, Jack chạy ào đi trước. “Jack”, chị gọi to khi anh vào bên trong nhà. Jack cũng chẳng thèm chờ vợ. “Anh đi đâu vậy?”.

Anh ngoái ra sau nhìn Olivia, chân mày nhíu lên. “Dĩ nhiên là đi bật nước nóng rồi”.

“Dĩ nhiên ư”, Olivia nhại lại. “Em đang ở ngay sau lưng anh này”.



**K**ể từ khi nhận được cú điện thoại của Anson, Allison không ngừng chờ đợi, chờ đợi cậu liên lạc lại với cô. Đã gần ba tuần trôi qua, và cô bé e là mình sẽ không được nghe tin tức gì từ anh nữa. Lễ tốt nghiệp đang đến gần, cô bé hy vọng các nhân viên điều tra sẽ khám phá ra điều gì đó, bất kỳ điều gì cũng được, để chứng minh rằng Anson vô tội.

“Ăn tối thôi”, mẹ cô gọi to lên từ nhà bếp. Allison miễn cưỡng rời khỏi phòng ngủ. Sau khi bố mẹ cô tái hôn, họ yêu cầu duy trì bữa ăn tối như cách tụ họp gia đình hằng ngày. Đôi khi, như tối nay, Allison cho rằng nó như một nỗi đau âm ỉ, khó chịu, nhưng nói chung bình thường cô bé thích giây phút đầm ấm này. Nghe có vẻ ngớ ngẩn, khi bố mẹ cô cho rằng ăn tối mang họ đến gần nhau hơn. Vì thời khóa biểu của mọi người kín mít và bận rộn, thông lệ này đôi khi không giữ được, và Allison đã không nghĩ là cô thực sự nhớ bữa cơm gia đình nhiều đến vậy. Nhưng nếu ngồi xuống ăn tối cùng cả nhà là cách giúp duy trì cuộc hôn nhân của bố mẹ, cô sẽ làm.

Tối nay mẹ cô nấu món Eddie thích nhất, mì Ý và thịt bò viên. Nó sẽ khiến cậu em trai cô hạnh phúc, vì thức ăn, trò chơi máy tính và bóng rổ là ba thứ nó đam mê nhất. Cô bé nhớ Anson mến Eddie nhiều như thế nào, thậm chí hai người còn chơi bóng rổ cùng nhau vài lần.

Không đợi nhờ, Allison đặt món xà lách lên bàn và mang ra hai chai nước sốt trộn xà lách đặt trong cửa tủ lạnh. Mẹ cô cảm ơn bằng cách mỉm cười.

Bố cô xắt lát bánh mì Pháp trong lúc Eddie đã ngồi sẵn vào bàn, chờ đợi. Đúng là thái độ điển hình của tụi con trai. Như thể nó có quyền bắt mọi người phục vụ mình vậy.

Sau khi cầu nguyện, họ chuyển thức ăn cho nhau, Allison chỉ lấy một ít xà lách trộn và lượng mì Ý đủ để mọi người không phê bình hay thắc mắc điều gì. Cô bé không còn thèm ăn kể từ khi Anson biến mất và đã sụt đi vài ký. Cô nghĩ kỹ về cuộc trò chuyện ngắn ngủi qua điện thoại của họ hết lần này tới lần khác. Anh không nói nhiều với cô vì sợ sẽ đặt mình vào rủi ro. Cô càng biết ít chùng

nào thì càng tốt chừng đó. Allison hiểu rất rõ. Tuy vậy, cô không thể không lo lắng cho anh.

“Hôm nay đi học thế nào con?”, mẹ cô hỏi.

Eddie nhún vai, cắm cúi ăn không ngừng. Nó đã cao hơn Allison và vẫn còn phát triển. “Ch-án lắm ạ”. Nó kéo dài giọng.

“Allison thì sao?”, mẹ quay sang cô.

“Cũng ổn ạ, con đoán thế. Con được nhận vào trường Đại học Washington rồi”. Thư thông báo được đưa đến lúc chiều. Bố cô đặt báo xuống và nhìn con gái chăm chăm.

“Con đợi đến giờ này mới đề cập tới nó sao?”.

Cô gật đầu. “Vì con biết mình sẽ được nhận”.

“Tự tin nhỉ”, mẹ cô nói, nhìn Zach và mỉm cười.

“Chúc mừng con, Allison”. Bố cô nâng cốc nước lên, và ba người còn lại hưởng ứng.

Thật sự Allison không thể hiểu sự quan trọng hóa này là vì cái gì nữa. Bố mẹ cô ai cũng học và tốt nghiệp từ trường Đại học Washington và họ mong muốn cô cũng sẽ như thế. Cô khuyến khích Anson nộp đơn xin học bổng ở đó, và nếu anh đi học đều đặn, nếu anh quyết tâm theo đuổi nó, cô bé chắc rằng anh cũng sẽ thành công.

Dường như không ai nhận ra Anson thông minh đến thế nào đâu. Anh nắm bắt môn ngôn ngữ học rất dễ dàng như cô đã có lần đề cập với mẹ anh, đồng thời anh giúp Allison vượt qua môn hóa học. Nếu không có anh chắc cô không qua được. Trong khi với chúng, anh không cần phải nỗ lực nhiều.

“Vây còn anh thì sao, ông xã?”, mẹ cô hỏi, lái sang Zach.

“Anh tham dự cuộc họp của Rotary chiều hôm nay và ngồi chung với Seth Gunderson”.

Tại Allison dỏng lên. Cô bé lập một hồ sơ và lưu lại bất kỳ điều gì tìm ra về gia đình Gunderson, về nhà hàng và trận hỏa hoạn. Rõ ràng là cô bé không thể nắm giữ nguồn gốc hoặc chi tiết cận kề những tài liệu dùng làm bằng chứng đáng tin cậy, nhưng cô góp nhặt từng thông tin mà mình có thể.

“Seth và gia đình cậu ta giờ thế nào rồi?”, mẹ cô hỏi.

“Có vẻ cũng ổn. Cậu ấy đang bán thuyền”.

“Thuyền ư?”. Eddie lặp lại, cầm dính một ít sốt cà. “Chú ấy đổi nghề ạ?”.

“Không hẳn vậy. Hồi trước chú ấy làm trong hãng đánh cá trước khi kinh doanh nhà hàng”, Zach giải thích.

“Ồ”. Cụt hứng, Eddie cúi xuống tiếp tục ăn.

“Hình như các điều tra viên tìm thấy một mặt dây chuyền hình thánh giá trong đồng hồ”, bố cô thêm vào, “Báo đêm hôm qua có đăng một bức hình của nó. Seth hy vọng ai đó có thể nhận ra và đến trình báo”.

Allison đông cứng người. Cô bé vẫn chưa đọc báo ra ngày hôm qua.

“Thật là một bước ngoặt thú vị”. Mẹ Allison nhìn thẳng vào cô, và cô không dám quay đi chỗ khác.

“Có ai đến trình báo chưa ạ?”, cô bé hỏi, tim đập thình thịch. Trước đây Anson có đeo mặt dây chuyền hình thánh giá bằng thiếc. Điều đó không có nghĩa gì cả, cô nhanh chóng tự trấn an mình. “Nhưng dù người nào đeo nó đi nữa, cũng đâu thể phải chịu trách nhiệm cho vụ phóng hỏa”, cô bé nói. “Nó có thể thuộc về bất kỳ ai mà, phải không?”.

Cả bố mẹ và Eddie đều nhìn chăm chăm vào cô.

“Điều gì khiến con hỏi vậy?”, bố cô hỏi, nhìn cô chăm chú.

Allison cúi đầu, cố tỏ ra bình thản.

“Chẳng có lý do gì hết”, cô bé làu bàu. Ngay khi có thể, cô sẽ kín đáo tìm tờ báo đó và nó qua.

Không ai ở trường bàn tán gì về bài viết này, không một ai cả, và Allison biết tại sao. Họ sợ, sợ cô sẽ nổi giận và xù lông nhím lên bênh vực Anson, cô luôn giận dữ khi ai đó dám nói Anson dính líu đến trận hỏa hoạn.

Sau khi ăn tối xong, Allison rút về phòng ngủ, trốn vào cõi riêng tư của mình. Mẹ cô, người có khả năng đọc tâm trạng siêu phàm, đến gặp cô không lâu sau đó, trong tay là tờ báo địa phương. Allison giả vờ không chú ý đến nó.

“Con không muốn nhìn thấy bức hình sao?”, mẹ cô hỏi, ngồi xuống giường, bên cạnh cô.

Allison nghĩ đến chuyện nói dối và tỏ vẻ như nó không hề quan trọng chút nào. Nhưng thay vào đó, cô nhún vai. “Con cho là thế”, cô bé nói, giọng thản nhiên.

“Anson đeo mặt dây chuyền thánh giá lớn phải không?”, mẹ cô nhẹ nhàng hỏi.

“Không phải của anh ấy đâu”, cô bé nói cả trước khi liếc nhìn vào bức hình trên báo. “Và cho dù là của anh ấy, điều đó cũng không có nghĩa gì hết”.

Mẹ cô chậm chậm đáp lời. “Có lẽ là không. Nhưng mà, cũng có thể lắm chứ”.

“Anh ấy sẽ không làm vậy đâu mẹ”. Allison khẳng định chắc nịch và mặc dù mẹ cô không phản đối, Allison tự hỏi mình phải cố gắng hết sức để thuyết phục ai nữa - gia đình cô hay là chính bản thân cô.

Mẹ Allison đưa cho cô bé tờ báo, giờ ngay chỗ đăng bức ảnh. Nhìn thoáng qua một cái, Allison nhắm mắt lại, tim thắt lại, không thể nào đọc nổi đầu đề hay bài viết bên dưới tấm ảnh.

“Anson đeo một mặt dây chuyền như thế này sao?”, mẹ cô hỏi.

Allison cắn chặt môi và gật đầu.

“Con cần phải báo cho Cảnh sát trưởng biết rằng con nhận ra đây là mặt dây chuyền của Anson, con yêu ạ”.

Tiếng nức nở như muốn bật ra khỏi lồng ngực Allison, nhưng cô bé kìm lại được. “Con sẽ báo lại ạ”.

Rosie quàng tay qua vai Allison. “Mẹ rất tiếc”, cô thì thầm.

Không thể nói được lời nào, Allison chỉ gật đầu. “Không phải là anh ấy”, cô bé nói. “Không phải Anson đâu ạ”. Anh sẽ không nói dối cô. Anh bảo cô rằng anh không ra tay phóng hỏa và cô tin anh.

Một lát sau, mẹ cô đứng lên và rời khỏi phòng. Allison vẫn còn ngồi thẫn thờ nơi mép giường. Cô bé phải suy nghĩ phải tìm cách giải quyết vấn đề này. Mỗi khi cô muốn quên đi vụ phóng hỏa thì cuộc trò chuyện với mẹ Anson lại lẩn quẩn trong tâm trí.

Chơi với diêm lửa. Theo mẹ Anson thì anh gần như đốt rụi căn nhà khi còn nhỏ. Sau đó anh cùng một nhóm bạn đốt một bụi cây rồi đến nhà kho trong công viên. Lửa mê hoặc anh, mẹ anh không ngại nói cho cô biết. Theo lời Cherry thì giờ đây anh càng ngày càng gây ra những đám cháy to hơn, nghiêm trọng hơn.

Ngay cả mẹ ruột Anson cũng nghĩ anh phải chịu trách nhiệm vì đã đốt cháy nhà hàng Hải Đăng. Người duy nhất vẫn còn tin tưởng anh là Allison. Tuy vậy, mỗi một manh mối, bằng chứng mà cô thu lượm được đều nhắm thẳng vào anh.

Lần đầu tiên, niềm tin cô bé dành cho Anson bị lung lay. Cô muốn tin, và cầu mong rằng anh vô tội. Nhưng làm sao cô có thể giữ vững niềm tin đó khi đối mặt với những điều mà mình dần khám phá được?

Điện thoại reo vang, trong cơ may nhỏ nhoi rằng đó có lẽ là Anson, Allison chớp ngay lấy trước khi Eddie kịp phản ứng.

“A lô”, cô bé nói, hy vọng giọng mình không hỏn hển như mình cảm thấy.

“Allison hả, là Kaci đây. Cậu đã nhận được thư chấp nhận của trường Đại học Washington chưa?”.

“Ừ, có rồi”.

“Tớ cũng vậy. Có muốn ra ngoài ăn mừng không?”.

Allison không muốn ăn mừng chút nào. “Chắc là không đâu”.

“Có chuyện gì vậy? Giọng cậu nghe có vẻ buồn”.

Kaci là cô bạn thân nhất của Allison. “Anson”, cô bé thì thầm.

“Thôi nào, Allie, cậu phải thôi bênh vực cho anh ta đi. Anh ta là người rời bỏ cậu mà. Nhớ không?”

Allison không nói gì, không thể nói gì.

“Ý tớ không phải vậy”, Kaci nói đầy hồi lối.

“Tớ biết”, Allison trấn an bạn và rời, vì mọi thứ dường như quá khó không thể tìm lại được, cô bé oà khóc nức nở. “Kaci ơi, tớ nghĩ có lẽ anh ấy đã làm điều đó”.

“Không đời nào đâu! Hãy chờ ở đó, tớ tới liền”.

Trước khi Allison kịp phản kháng, điện thoại bị ngắt. Mười phút sau, chuông cửa reo vang. Allison không ra ngoài đón bạn mình. Nếu bố mẹ thấy cô khóc, họ sẽ hỏi dồn dập và lúc này cô không thể nào đối mặt được với họ, Kaci tự mình vào phòng Allison và ngậy lập tức sà xuống giường. “Được rồi, cậu nói đi”.

Thay vì cất lời, Allison đưa cho bạn mình tờ báo. Đến giờ thì Allison đã đọc bài viết ngắn đó hai hay ba lần rồi. Mặt dây chuyền được tìm thấy ở hành lang bên ngoài văn phòng nhà hàng, gần gian bếp. Hình như nó rơi vào khe nứt của sàn gỗ nên được bảo vệ an toàn khỏi ngọn lửa. Kaci đọc bài báo rồi đặt nó qua một bên. “Có phải nó là của Anson không? Cậu ta đeo một cái như vậy mà”.

“Tớ đã kể với cậu là anh ấy đến tìm tớ vào cái đêm nhà hàng bị cháy”, Allison nói, giữ giọng thật nhỏ.

Kaci nhích lại gần.

“Nhưng chuyện mà tớ không kể cho cậu nghe là người Anson có mùi khói”.

Như thế hoảng sợ, Kaci ấn hai tay che lấy miệng mình. Allison đã không tin tưởng ai khác ngoài Cecilia, vì chị ấy rất đáng tin cậy và biết giữ bí mật. “Tớ... tớ chưa từng thấy Anson giống như đêm đó. Tớ hỏi anh ấy đã làm gì - tớ chắc là anh ấy có làm chuyện gì đó. Anh ấy nói...”, cô ngừng trong giây lát để lấy lại bình tĩnh. “...Anson nói tốt hơn hết tớ không nên biết”.

Vai Kaci chùn xuống. “Cậu ta đã làm thế, phải không?”

“Tớ... tớ không biết. Tớ hỏi thẳng và anh ấy thề là mình không làm. Anson mong muốn tớ tin tưởng anh ấy. Và thật sự thì tớ tin, tin lắm”.

“Nếu bây giờ cậu ta nhờ cậu giúp đỡ, cậu có giúp không?”. Kaci hỏi.

Allison ngẩn người ra, không trả lời được. Tình cảm mà cô bé có với Anson còn quý giá hơn bất kỳ mối quan hệ nào khác hong đời cô, ngoài gia đình cô ra. Cô yêu anh, nhưng cô phải thôi tự lừa dối mình. Cô không thể tiếp tục tin anh được nữa chỉ vì cô mong muốn thế. Đã đến lúc chấp nhận sự thật rằng Anson có lẽ có dính líu đến vụ phóng hỏa nhà hàng Hải Đăng.